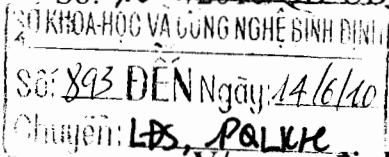


ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10 /2010/QĐ-UBND

Quy Nhơn, ngày 11 tháng 6 năm 2010



QUYẾT ĐỊNH

V/v quy định mức chi phân bổ dự toán và thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Bình Định.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư 44/2007/TTLT-BTC-BKHCN ngày 07/5/2007 của Liên tịch: Bộ Tài chính - Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc các Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định mức chi phân bổ dự toán và thực hiện các đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh có sử dụng ngân sách nhà nước theo các Phụ lục đính kèm theo Quyết định này, cụ thể:

- Phụ lục 1: Mức chi các hoạt động phục vụ quản lý đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

- Phụ lục 2: Mức chi các hoạt động thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức triển khai việc thực hiện Quyết định này trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, Quyết định số 43/2007/QĐ-UBND ngày 13/12/2007 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi phân bổ dự toán và thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh bị bãi bỏ.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Thanh Bình

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Lãnh đạo VP+CV;
- TT. Công báo;
- Lưu VP. K15.

Phụ lục 1:



**MỨC CHI CÁC HOẠT ĐỘNG PHỤC VỤ QUẢN LÝ
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh)

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi theo TTLT 44/2007	Mức chi thực hiện trên địa bàn tỉnh
1	Chi về tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN của Hội đồng KH&CN cấp tỉnh			
	<i>Xây dựng đề bài được duyệt của đề tài, dự án để công bố</i>	đồng/đề tài (dự án)	1.500.000	900.000
b	<i>Họp Hội đồng xác định đề tài, dự án</i>			
	- Chủ tịch Hội đồng	đồng/ngày	300.000	300.000
	- Thành viên, thư ký khoa học	/người	200.000	200.000
	- Thư ký hành chính		150.000	150.000
	- Đại biểu mời tham dự		70.000	70.000
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, xét chọn tổ chức, cá nhân chủ trì			
	<i>Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện</i>	đồng/hồ sơ		
a	- Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký		450.000	450.000
	- Nhiệm vụ có từ 4 đến 6 hồ sơ đăng ký		400.000	400.000
	- Nhiệm vụ có trên 7 hồ sơ đăng ký		360.000	360.000
b	<i>Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng</i>	đồng/hồ sơ		
	- Nhiệm vụ có tới 03 hồ sơ đăng ký		300.000	300.000
	- Nhiệm vụ có từ 4 đến 6 hồ sơ đăng ký		270.000	250.000
	- Nhiệm vụ có trên 7 hồ sơ đăng ký		250.000	200.000
c	<i>Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, xét chọn đề tài, dự án của CQ quản lý có thẩm quyền</i>	đồng/ngày /người		
	- Chủ tịch Hội đồng		300.000	300.000
	- Thành viên, thư ký khoa học		200.000	200.000
	- Thư ký hành chính		150.000	150.000
	- Đại biểu được mời tham dự		70.000	70.000
3	Chi thẩm định nội dung, tài chính của đề tài, dự án	đồng/đề tài (dự án)		
	- Tổ trưởng tổ thẩm định		250.000	250.000
	- Thành viên tham gia thẩm định		200.000	200.000

Handwritten signature

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi theo TTLT 44/2007	Mức chi thực hiện trên địa bàn tỉnh		
4	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức ở cấp quản lý nhiệm vụ KH&CN	đồng/đề tài (dự án)				
	<i>a Nhận xét đánh giá</i>					
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện					
	+ Đề tài, dự án đơn giản				1.000.000	400.000
	+ Đề tài, dự án có thêm yếu tố phức tạp					500.000
	+ Đề tài, dự án phức tạp					800.000
	- Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng				600.000	
	+ Đề tài, dự án đơn giản					300.000
	+ Đề tài, dự án có thêm yếu tố phức tạp					350.000
	+ Đề tài, dự án phức tạp					400.000
b	<i>Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp quản lý - áp dụng đối với những đề tài, dự án có tính đặc biệt cần phải mời chuyên gia cao cấp đánh giá và phải được UBND tỉnh phê duyệt (Số lượng chuyên gia không quá 05 chuyên gia/đề tài, dự án)</i>	đồng/báo cáo	1.000.000	1.000.000		
	<i>c Họp Tổ chuyên gia (nếu có) theo quy định tại TTLT 44/2007</i>	đồng/đề tài (dự án)				
	- Tổ trưởng		250.000	250.000		
	- Thành viên		200.000	200.000		
	-Đại biểu được mời tham dự		70.000			
	d	<i>Họp Hội đồng KH&CN của tỉnh nghiệm thu chính thức</i>	đồng/đề tài (dự án)			
		- Chủ tịch Hội đồng		400.000	350.000	
		- Thành viên, thư ký khoa học		300.000	300.000	
		- Thư ký hành chính		150.000	150.000	
		- Đại biểu được mời tham dự		70.000	70.000	
5	Chi cho công tác kiểm tra, đánh giá giữa kỳ, các cuộc họp của đoàn kiểm tra	đồng/lần /người		100.000		

Handwritten signature

Phụ lục 2



**MỨC CHI CÁC HOẠT ĐỘNG THỰC HIỆN
ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

(Kèm theo Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 11/6/2010 của UBND tỉnh)

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi theo TTLT 44/2007	Mức chi thực hiện trên địa bàn tỉnh
1	Xây dựng thuyết minh chi tiết được duyệt	đồng/đề tài (dự án)	2.000.000	1.500.000
2	Chuyên đề nghiên cứu xây dựng quy trình KHCN và khoa học tự nhiên (chuyên đề xây dựng theo sản phẩm của đề tài, dự án)	đồng /chuyên đề		
	- Chuyên đề loại 1		10.000.000	8.000.000
	- Chuyên đề loại 2		30.000.000	22.000.000
3	Chuyên đề nghiên cứu trong lĩnh vực KHXH và nhân văn	đồng /chuyên đề		
	- Chuyên đề loại 1		8.000.000	6.000.000
	- Chuyên đề loại 2		12.000.000	9.000.000
4	Báo cáo tổng thuật tài liệu của đề tài, dự án	đồng/đề tài (dự án)	3.000.000	1.500.000
5	Lập mẫu phiếu điều tra			
	- Trong nghiên cứu KHCN	đồng	500.000	500.000
	- Trong nghiên cứu KHXH và nhân văn:	/mẫu phiếu		
	+ Đến 30 chỉ tiêu		500.000	300.000
	+ Trên 30 chỉ tiêu		1.000.000	400.000
6	Cung cấp thông tin :			
	- Trong nghiên cứu KHCN	đồng/phiếu	50.000	30.000
	- Trong nghiên cứu KHXH và nhân văn:			
	+ Đến 30 chỉ tiêu		50.000	30.000
	+ Trên 30 chỉ tiêu		70.000	50.000
7	Báo cáo xử lý, phân tích số liệu điều tra	đồng/đề tài (dự án)	4.000.000	3.000.000
8	Báo cáo khoa học tổng kết đề tài, dự án (bao gồm báo cáo chính và báo cáo tóm tắt)	đồng/đề tài (dự án)		
	- Đề tài		12.000.000	8.000.000
	- Dự án		12.000.000	7.000.000
9	Tư vấn đánh giá nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (nghiệm thu nội bộ)			

ST T	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi theo TTLT 44/2007	Mức chi thực hiện trên địa bản tỉnh
a	Nhận xét đánh giá Nhận xét đánh giá của phân biện Nhận xét đánh giá của uỷ viên Hội đồng	đồng/đề tài (dự án)	800.000 500.000	300.000 200.000
b	Chuyên gia phân tích, đánh giá, khảo nghiệm kết quả, sản phẩm của nhiệm vụ trước khi đánh giá nghiệm thu ở cấp cơ sở/nghiệm thu nội bộ - áp dụng đối với những đề tài, dự án có tính đặc biệt cần phải mời chuyên gia cao cấp đánh giá và phải được UBND tỉnh phê duyet (Số lượng chuyên gia không quá 05 chuyên gia/đề tài, dự án)	đồng /báo cáo	800.000	800.000
c	Họp tổ chuyên gia (nếu có) theo quy định tại TTLT 44/2007	đồng/buổi		
	- Tổ trưởng		200.000	200.000
	- Thành viên		150.000	150.000
	- Đại biểu được mời tham dự		70.000	
d	Họp Hội đồng nghiệm thu			
	- Chủ tịch Hội đồng	đồng	200.000	200.000
	- Thành viên, thư ký khoa học	/người	150.000	150.000
	- Thư ký hành chính	/buổi	100.000	
	- Đại biểu được mời tham dự		70.000	70.000
10	Hội thảo khoa học			
	- Người chủ trì	đồng	200.000	150.000
	- Thư ký hội thảo	/người	100.000	100.000
	- Báo cáo tham luận theo đơn đặt hàng	/buổi	500.000	300.000
	- Đại biểu được mời tham dự		70.000	70.000
11	Thù lao trách nhiệm điều hành chung của chủ nhiệm đề tài, dự án			
	- Đề tài, dự án KH&CN	đồng/tháng	1.000.000	800.000
	- Đề tài, dự án KH&XH và nhân văn	đồng/tháng	1.000.000	600.000
12	Quản lý chung nhiệm vụ KH&CN (trong đó có chi thù lao trách nhiệm cho Thư ký và kế toán của đề tài, dự án theo mức do chủ nhiệm đề tài quyết định).			
	- Đề tài, dự án KH&CN	đồng/năm	15.000.000	12.000.000
	- Đề tài, dự án KH&XH và nhân văn	đồng/năm	15.000.000	10.000.000